

Số: ~~754~~/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày ~~20~~ tháng ~~4~~ năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định Tiêu chí đánh giá đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm đối với tập thể Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 1/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/04/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ và Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 1/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-BTC ngày 04/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành “Quy định về Tiêu chí đánh giá kết quả thi đua hàng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc Bộ Tài chính”; Quyết định 2585/QĐ-BTC ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính Ban hành Quy định về đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của người đứng đầu, cán bộ, công chức cơ quan, tổ chức thuế các cấp;

Căn cứ Công văn số 18548/BTC-TĐKT ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bổ sung công tác thi đua khen thưởng năm 2014;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm đối với tập thể Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 202/QĐ-TCT ngày 08/3/2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Vụ TĐKT);
- Lưu: VT, TCCB (2b). **30**



Bùi Văn Nam

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm đối với tập thể Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~754~~/QĐ-TCT ngày 20/4/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Việc xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm đối với tập thể Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm mục đích:

- Thực hiện tốt Luật Thi đua, khen thưởng (TĐKT) sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 2733/QĐ-BTC ngày 04/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành “Quy định về Tiêu chí đánh giá kết quả thi đua hàng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc Bộ Tài chính”.

- Xây dựng cơ sở pháp lý cho việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho tập thể Cục Thuế.

- Là căn cứ để Cục Thuế xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại hàng tháng, quý, năm cho tập thể Phòng, Chi cục Thuế, Đội Thuế và công chức, người lao động để có cơ sở cho việc xếp loại, đánh giá phân loại công chức, chi lương, thưởng và xét đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Yêu cầu:

Tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm đối với tập thể Cục Thuế phải đảm bảo yêu cầu:

- Chính xác, công bằng, khách quan
- Dân chủ, công khai, minh bạch.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI:

Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm đối với tập thể Cục Thuế dựa trên 4 tiêu chí với tổng số điểm tối đa là 100 điểm.

- **Tiêu chí 1:** Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (điểm tối đa: 75 điểm).

- **Tiêu chí 2:** Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kỷ cương, kỷ luật của ngành; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công chức (điểm tối đa: 10 điểm).

- **Tiêu chí 3:** Xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tập thể đoàn kết tốt (điểm tối đa: 10 điểm).

- **Tiêu chí 4:** Tổ chức triển khai và thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng; phong trào văn nghệ, thể thao, hoạt động nhân đạo, từ thiện (điểm tối đa: 05).

Chi tiết các tiêu chí quy định tại bảng chấm điểm kèm theo quy định này.

II. CHẤM ĐIỂM:

1. Quy định chung:

- Việc chấm điểm để đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm được thực hiện mỗi năm một lần vào tuần thứ nhất của tháng 01 năm sau liền kề.

- Hội đồng TĐKT Cục Thuế có trách nhiệm đánh giá, bình xét, phê duyệt kết quả chấm điểm, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm đối với tập thể Cục Thuế. Tỷ lệ phiếu nhất trí xếp loại của Hội đồng TĐKT đạt từ 70% trở lên.

- Cuộc họp phải đảm bảo có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng Cục Thuế tham dự.

2. Chấm điểm, đánh giá, phân loại:

2.1. Chấm điểm:

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, Thường trực Hội đồng TĐKT Cục Thuế chấm điểm cho Cục Thuế.

2.2. Tiêu chuẩn phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm của tập thể Cục Thuế được thực hiện theo 4 loại sau:

Loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đạt từ 95 điểm trở lên.

Loại B: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ 90 điểm đến dưới 95 điểm.

Loại C: Hoàn thành nhiệm vụ: đạt từ 85 điểm đến dưới 90 điểm.

Loại D: Không hoàn thành nhiệm vụ: có tổng số điểm dưới 85 điểm hoặc có từ 01 tiêu chí trở lên bị điểm 0.

2.3. Quy trình đánh giá, phân loại:

- **Bước 1:** Căn cứ Bảng chấm điểm và quy định tại điểm 2.2 nêu trên, Thường trực Hội đồng TĐKT Cục Thuế dự kiến phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm cho tập thể Cục Thuế.

- **Bước 2:** Trên cơ sở kết quả chấm điểm và dự kiến phân loại của Thường trực Hội đồng TĐKT Cục Thuế đối với tập thể Cục Thuế, Hội đồng TĐKT Cục Thuế họp lấy ý kiến của từng thành viên trong Hội đồng bằng hình thức bỏ phiếu.

- **Bước 3:** Kiểm phiếu bầu và thông báo kết quả đến từng thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng;

- **Bước 4:** Hoàn thiện hồ sơ báo cáo Tổng cục Thuế xem xét, quyết định

3. Hồ sơ báo cáo Tổng cục Thuế:

- Tờ trình

- Bảng chấm điểm

- Biên bản họp Hội đồng TĐKT Cục Thuế.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định này tới toàn thể công chức, người lao động trong đơn vị và chịu trách nhiệm về kết quả công nhận phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm đối với tập thể Cục Thuế.

2. Căn cứ Quy định này và tình hình thực tế triển nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai những nội dung sau:

2.1. Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thi đua tháng, quý; tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả năm cho tập thể Phòng, Chi cục Thuế, Đội Thuế phù hợp với điều kiện thực tế để triển khai thực hiện từ quý III/2016.

2.2. Căn cứ quy định tại Quyết định số 550/QĐ-TCT ngày 30/3/2015 của Tổng cục Thuế về ban hành tạm thời Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của công chức thuế trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tổ chức và hộ, cá nhân kinh doanh; Quyết định số 1089/QĐ-TCT ngày 5/8/2011 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy chế chi tiêu và một số định mức chi nội bộ đối với các đơn vị thuộc hệ thống thuế giai đoạn 2011-2015 xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua đối với cá nhân để làm căn cứ chi trả tiền thưởng, tiền lương tăng thêm đồng thời là căn cứ để xem xét khi tiến hành đánh giá phân loại công chức, viên chức.

Đối với cá nhân đảm nhiệm các vị trí việc làm chưa có bản mô tả công việc căn cứ vào nhiệm vụ thực tế được giao của cá nhân để xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua. Đối với người đứng đầu, tham khảo một số chỉ tiêu chấm điểm tại Quyết định số 2585/QĐ-BTC ngày 8/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của người đứng đầu, cán bộ, công chức cơ quan, tổ chức thuế các cấp.

3. Trước ngày 10/01 hàng năm, các Cục Thuế gửi hồ sơ đề nghị Tổng cục Thuế xem xét đánh giá phân loại đối với tập thể Cục Thuế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Tổng cục Thuế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung.

5. Giao Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Bùi Văn Nam

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH, TP:

**BẢNG CHẤM ĐIỂM TẬP THỂ CỤC THUẾ
NĂM.....**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~754~~ /QĐ-TCT ngày 20/ 4/2016
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Số TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm đánh giá công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Điểm tối đa	Điểm tự chấm, đề xuất	Điểm được duyệt
I	Tiêu chí 1: Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao	75		
1	Kết quả thu NSNN	15		
a	Đạt 100% dự toán pháp lệnh thu ngân sách trở lên	15		
b	Đạt từ 90 % đến dưới 100% dự toán pháp lệnh thu ngân sách nhưng do các yếu tố ảnh hưởng từ thay đổi cơ chế, chính sách và ưu đãi, miễn, giảm... về thuế	12		
c	Đạt từ 90% đến dưới 100% dự toán pháp lệnh thu ngân sách kể cả khi đã loại trừ các yếu tố ảnh hưởng từ thay đổi cơ chế, chính sách và ưu đãi, miễn, giảm... về thuế	6		
d	Đạt dưới 90% dự toán pháp lệnh thu ngân sách kể cả khi đã loại trừ các yếu tố ảnh hưởng từ thay đổi cơ chế, chính sách và ưu đãi, miễn, giảm... về thuế	4		
2	Kết quả xây dựng dự toán thu NSNN năm sau	5		
a	Chênh lệch dưới 5%	5		
b	Chênh lệch từ 5% đến dưới 10%	4		
c	Chênh lệch từ 10% đến dưới 15%	3		
d	Chênh lệch từ 15% trở lên	2		
3	Kết quả thực hiện kê khai và kê toán thuế	10		
a	Tỷ lệ giữa số tờ khai đã nộp trên địa bàn/tổng số tờ khai phải nộp trong năm	2.5		
a 1	Đạt từ 95% trở lên	2.5		
a 2	Đạt từ 90% đến dưới 95%	2		
a 3	Đạt từ 85% đến dưới 90%	1		
a 4	Đạt dưới 85%	0		
b	Tỷ lệ giữa số tờ khai đúng hạn/tổng số tờ khai đã nộp	2.5		
b 1	Đạt từ 95% trở lên	2.5		
b 2	Đạt từ 90% đến dưới 95%	2		

b 3	Đạt từ 85% đến dưới 90%	1		
b 4	Đạt dưới 85%	0		
c	Tỷ lệ triển khai nộp thuế điện tử (tỷ lệ giữa số lượng doanh nghiệp đã nộp thuế điện tử với số chỉ tiêu giao hàng năm của TCT)	2.5		
c 1	Hoàn thành từ 90% trở lên	2.5		
c2	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90%	2		
c3	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80%	1		
c 4	Hoàn thành dưới 70%	0		
d	Tỷ hoàn thuế đúng quy định (số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn trên tổng số hồ sơ đã giải quyết hoàn thuế trong năm)	2.5		
d 1	Hoàn thành từ 90% trở lên	2.5		
d 2	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90%	2		
d3	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80%	1		
d4	Hoàn thành dưới 70%	0		
4	Kết quả công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế (tỷ lệ tiền nợ thuế có khả năng thu trên số thuế thực thu hàng năm)	10		
a	Đạt từ 5% trở xuống	10		
b	Đạt từ trên 5% đến 8%	8		
c	Đạt từ trên 8% đến 11%	5		
d	Đạt trên 11%	2		
5	Kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế	10		
a	Hoàn thành 100% kế hoạch trở lên	10		
b	Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% kế hoạch	8		
c	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% kế hoạch	5		
d	Hoàn thành dưới 70% kế hoạch	1		
6	Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ	5		
a	Hoàn thành 100% kế hoạch trở lên	5		
b	Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% kế hoạch	3		
c	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% kế hoạch	2		
d	Hoàn thành dưới 70% kế hoạch	1		
7	Kết quả giải quyết khiếu nại của người nộp thuế	5		
a	Đạt từ 95% trở lên	5		
b	Đạt từ 90% đến dưới 95%	4		
c	Đạt từ 85% đến dưới 90%	2		
d	Đạt dưới 85%	1		
8	Hướng dẫn, trả lời các vướng mắc đề nghị xử lý của người nộp thuế	5		
a	Đạt từ 95% trở lên	5		
b	Đạt từ 90% đến dưới 95%	4		
c	Đạt từ 85% đến dưới 90%	2		
d	Đạt dưới 85%	1		
9	Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính (kết quả triển khai các kế hoạch cải cách hiện đại hóa do Tổng cục Thuế chỉ đạo, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính)	5		

a	Hoàn thành kế hoạch, chỉ đạo của Tổng cục Thuế; thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại quy trình kiểm soát TTHC thuế	5		
b	Không hoàn thành kế hoạch, chỉ đạo của Tổng cục Thuế (do nguyên nhân khách quan); thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại quy trình kiểm soát TTHC thuế	3		
10	Kết quả thực hiện luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác	5		
a	Đạt từ 15% trở lên	5		
b	Đạt từ 10% đến dưới 15%	3		
c	Đạt từ 7% đến dưới 10%	1		
d	Đạt dưới 7%	0		
II	Tiêu chí 2: Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kỷ cương, kỷ luật của ngành; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức;	10		
1	Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kỷ cương, kỷ luật của ngành; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị	7		
a	Thực hiện tốt	7		
b	Có 2 công văn chấn chỉnh, phê bình của Tổng cục Thuế	5		
c	Có 4 Công văn phê bình của Tổng cục Thuế	4		
d	Có từ 5 công văn phê bình của Tổng cục Thuế trở lên	0		
2	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức;	3		
a	Hoàn thành 100% kế hoạch trở lên	3		
b	Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% kế hoạch	2		
c	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% kế hoạch	1		
d	Hoàn thành dưới 70% kế hoạch	0		
III	Tiêu chí 3: Xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh; tập thể đoàn kết tốt	10		
1	Tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh; tập thể đoàn kết tốt	10		
2	Tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; tập thể đoàn kết tốt	7		
3	Tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng đạt hoàn thành nhiệm vụ; tập thể đoàn kết	4		
4	Tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng không hoàn thành nhiệm vụ; tập thể mất đoàn kết	0		

IV	Tiêu chí 4: Tổ chức triển khai và thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng; phong trào văn nghệ, thể thao, hoạt động nhân đạo, từ thiện	5		
1	Tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt	5		
2	Tổ chức thực hiện đạt kết quả khá	4		
3	Tổ chức thực hiện đạt kết quả trung bình	2		
4	Tổ chức thực hiện đạt kết quả yếu kém	0		
	Tổng cộng điểm:	100		

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ, tên)